

3. Đối tượng thi hành:

Chế độ cung cấp nước uống trong giờ làm việc áp dụng cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức trong và ngoài biên chế thuộc các cơ quan: dân, chính, Đảng, các doanh, xí nghiệp (công trường, nông trường, lâm trường, các cửa hàng mậu dịch... kể cả xí nghiệp công tư hợp doanh), từ cấp huyện trở lên.

Những dân công hiện làm nghĩa vụ tại các công trường không thuộc đối tượng thi hành của thông tư này.

4. Thời gian thi hành:

Thông tư này áp dụng kể từ ngày 1-4-1963.

Tất cả những quy định trước về việc cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân, viên chức, trái với thông tư này, đều bãi bỏ.

Từ trước đến nay, nhiều nơi đã tổ chức nước uống cho cán bộ, công nhân, viên chức, nhưng có nơi thì anh em góp tiền, có nơi thì cơ quan, xí nghiệp đài thọ. Quyết định của Hội đồng Chính phủ nhằm giải quyết thống nhất việc đài thọ chi phí nước uống.

Chúng tôi đề nghị các ngành, các cấp lãnh đạo thực hiện tốt quyết định của Chính phủ nhằm bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, công nhân, viên chức và tránh mọi khoản chi tiêu khác không cần thiết, gây lãng phí cho công quỹ.

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 1963

K.T. Bộ trưởng K.T. Bộ trưởng

Bộ Lao động Bộ Tài chính

Thứ trưởng Thứ trưởng

NGUYỄN DẰNG TRỊNH VĂN BÌNH

BỘ NÔNG NGHIỆP

CHỈ THỊ số 3-NN-VP về việc tập trung lực lượng, khẩn trương và khắc phục khó khăn, phấn đấu cho vụ sản xuất mùa Xuân ở miền núi thẳng lợi

Kính gửi:

Ủy ban hành chính các tỉnh miền núi,
Các Ty Nông nghiệp miền núi,

Đồng kính gửi:

Ủy ban hành chính khu tự trị Việt-bắc
và Tây-bắc.

Do hạn và giá rét kéo dài, nhiều đợt sương muối liên tiếp, nên tính đến đầu tháng 3, diện tích gieo trồng ở các tỉnh miền núi mới khoảng

10% so với tổng số diện tích gieo trồng trong vụ Đông Xuân, trong số đã gieo trồng thì nói chung là phát triển kém, một phần bị chết hoặc quá xấu. Về chăn nuôi thì đàn trâu bò chết ít hơn mấy năm trước, nhưng gia súc gầy yếu do thức ăn thiếu, giá rét kéo dài. Vụ Đông Xuân ở miền núi có tính chất quyết định việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước cả năm, mà sản xuất trong mùa Xuân lại là chủ yếu. Vì vậy, vấn đề cấp bách trước mắt là:

«Hết sức khẩn trương, tập trung mọi lực lượng cần thiết với tinh thần quyết tâm cao độ, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, bằng mọi biện pháp tích cực và cụ thể nhất chống hạn, đẩy mạnh sản xuất vụ Xuân để hoàn thành toàn bộ kế hoạch sản xuất Đông Xuân 1962 — 1963».

Tiếp theo công điện của Bộ, sau đây là một số việc cụ thể trước mắt cần làm:

1. Về lúa:

a) Đối với chiêm rét đã cấy: Do rét và chăm bón kém, nên lúa đã chậm, phát triển kém. Cần đẩy mạnh làm cỏ sục bùn, bón phân để đảm bảo lúa chiêm đẻ nhanh, phát triển tốt đẻ đạt năng suất cao.

b) Về lúa mùa Xuân tăng vụ ở ruộng: Tích cực chăm sóc (chống hạn, chống cỏ dại, chống gia súc phá, bón tưới thêm phân...) cho mạ tốt để cấy kịp thời vụ, cấy ít dảnh, tiết kiệm được mạ, cấy được nhiều diện tích.

— Ra sức bảo vệ, chăm bón lúa gieo thẳng để tranh thủ một năng suất cao.

— Những chân ruộng không gieo cấy được lúa mùa Xuân thì tranh thủ gieo một vụ đậu đỗ để thu hoạch 2-3 lứa quả, rồi cấy úp làm phân bón lót cho vụ mùa; tranh thủ đạt cho được kế hoạch diện tích tăng vụ ở ruộng.

c) Về lúa nương: Căn bản trước mắt là việc chuẩn bị đất gieo và đặc biệt chú trọng biện pháp phòng chống xói mòn. Nơi có tập quán cây bừa mà cây qua Đông chưa hết thì tranh thủ mùa Xuân mà cây bừa để gieo kịp thời vụ; Nơi khác thì tranh thủ cuốc hốc để gieo, cố gắng rút hẹp diện tích chọc lỗ bỏ hạt.

Chú trọng các biện pháp thâm canh, tăng năng suất phòng chống xói mòn đảm bảo một vụ lúa nương tốt.

2. Về hoa màu, rau:

— Ngô: Ngô ruộng đã hết thời vụ; chủ yếu hiện nay là đẩy mạnh gieo trồng ngô thổ canh và trên nương. Chú trọng phát triển trồng ngô ngắn ngày để phòng giáp hạt. Tranh thủ những trận mưa đầu để cây bừa hay cuốc hốc giữ độ ẩm và gieo;

— Các loại đỗ đậu: Phát triển thật mạnh mẽ diện tích trồng các loại đỗ đậu, vừa thu hoạch vừa có tác dụng cải tạo đất, chống xói mòn. Nhất là đây mạnh trồng xen, trồng gối với các hoa màu khác như đỗ tương xen ngô v.v...

— Các loại cây có củ cũng có nhiều khả năng phát triển, lại có năng suất cao và ổn định, góp phần giải quyết lương thực và thực phẩm cho miền núi. Ngoài sắn, cần chú trọng dong riềng và các loại khoai môn vừa dễ trồng, vừa có tác dụng chống xói mòn;

— Chú trọng chuẩn bị phát triển mạnh rau mùa hè, nhất là những vùng thị xã, thị trấn, khu công nghiệp, công trường nông trường v.v...

3. Về cây công nghiệp:

Đây cũng là một loại sản xuất mà miền núi có nhiều khả năng không những dễ tự túc mà còn dễ hỗ trợ cho miền xuôi. Chủ yếu là đây thật mạnh bông, gai, lanh, đỗ tương, lạc và chú trọng phát triển mía dễ tự túc.

4. Về chăn nuôi:

Mùa Xuân cũng là mùa sinh sản của gia súc. Một mặt phải tiếp tục chăm sóc, bồi dưỡng, chống rét cho trâu bò, đảm bảo bê nghé đẻ ra nuôi được tốt, đạt tỷ lệ cao; một mặt phải đẩy mạnh việc lấy đực cho trâu bò, chú trọng điều hòa giống. Cụ thể phải làm:

— Hợp tác xã cần kiểm tra ngay số bê nghé mới đẻ trong Đông-Xuân cả trong trại chăn nuôi tập thể và ở gia đình xã viên. Bồi dưỡng những con yếu và cho uống thuốc phòng trị giun. Kiểm tra những trâu bò sẽ đẻ cuối vụ Đông-Xuân này và có kế hoạch bồi dưỡng con mẹ;

— Kiểm tra trâu bò cái đã đẻ xem đã có bao nhiêu con chịu được đực rồi. Đặt kế hoạch và mức độ thời gian lấy đực cho hết những con còn lại;

— Đối với lợn gà: Hợp tác xã cần đặt ngay mức phát triển chăn nuôi tập thể và trong từng gia đình xã viên để có quy hoạch trồng thức ăn ngay trong vụ Xuân này. Hiện nay cũng là thời vụ lấy đực cho lợn nái, chú trọng chọn đực giống tốt;

— Mùa Xuân và từ Xuân sang Hè, trâu bò hay bị ia chảy, ve mòng bắt đầu phát triển nhiều tạo điều kiện cho các bệnh ký sinh trùng máu phát triển. Chú trọng phòng bệnh ia chảy, diệt ve cho trâu bò và tiếp tục phòng bệnh.

5. Về mặt lãnh đạo: Cần chú trọng:

— Tập trung mọi lực lượng cần thiết cho việc đẩy mạnh sản xuất vụ Xuân. Trước hết cần

quản lý chặt chẽ lao động trong hợp tác xã, tranh thủ sử dụng lao động phụ vào các công việc nhẹ, để lao động chính dồn vào việc chính và cấp bách; trong trường hợp cần thiết, có thể dùng lực lượng cán bộ học sinh, bộ đội giúp dân đẩy mạnh sản xuất; tránh và hoãn các cuộc hội họp hoặc học tập xét chưa cần thiết.

— Chỉ đạo phải khẩn trương cụ thể cho từng vùng, từng xã, hợp tác xã và chỉ đạo phải toàn diện, vừa đảm bảo diện tích vừa đảm bảo năng suất các mặt lúa ruộng, lúa nương, hoa màu, cây công nghiệp và chăn nuôi. Phải theo dõi thật chặt chẽ tình hình, thường xuyên kiểm tra đôn đốc giúp đỡ dưới giải quyết khó khăn.

Sản xuất vụ Xuân ở miền núi rất quan trọng, khó khăn còn nhiều. Yêu cầu các cấp nghiên cứu kỹ chỉ thị này và tùy tình hình cụ thể từng nơi để có biện pháp tích cực thực hiện. Trong khi thực hiện, yêu cầu báo cáo thường xuyên kết quả và khó khăn để Bộ kịp thời góp ý kiến giải quyết.

Hà-nội, ngày 21 tháng 3 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thư trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 724-LN-QĐ về việc ban hành chế độ kiểm tra kế toán, tài vụ thường kỳ tại các đơn vị thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 140-CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 175-CP ngày 28-10-1961 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước;

Xét tình hình thực tế về công tác kế toán, tài vụ tại các đơn vị thuộc Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Đề đảm bảo công tác kế toán được chính xác, kịp thời; đảm bảo kỷ luật tài chính thực hiện được nghiêm chỉnh, nhằm đẩy mạnh hạch toán kinh tế, tăng thu tiết kiệm